

Phụ lục 4
QUY ĐỊNH
QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN;
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH (ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THPT, PHỔ
THÔNG DTNT DIỆN KHÔNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ NỘI TRÚ)

4.1. Quy đổi điểm dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS, theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển

Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau (nếu ở lại lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

4.2. Quy đổi điểm dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của các năm học ở THCS, theo phương thức xét tuyển

Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau (nếu học sinh lưu ban ở lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm Tốt, học lực Giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm Trung bình, học lực Giỏi hoặc hạnh kiểm Tốt, học lực Trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm Khá, học lực Trung bình hoặc hạnh kiểm Trung bình, học lực Khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

4.3. Địa bàn tuyển sinh (không áp dụng đối với Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành và Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum)

a. Đối với thí sinh đăng ký thường trú hoặc học cấp THCS tại địa bàn tuyển sinh

- Học sinh đăng ký thường trú hoặc học ít nhất 2 năm cấp THCS tại huyện/thành phố nào thì được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT, PTDTNT và các phân hiệu trên địa bàn đó.

- Đối với học sinh thuộc các xã/phường của các huyện thuộc địa bàn giáp ranh với các huyện/thành phố khác thì được đăng ký dự tuyển vào trường THPT, PTDTNT, phân hiệu thuận lợi hơn. Cụ thể như sau:

| TT | Địa bàn cư trú (đăng ký thường trú) | | Trường THPT được đăng ký dự tuyển (ngoài địa bàn tuyển sinh) | |
|----|-------------------------------------|------------|--|----------|
| | Xã/phường | Huyện | Trường THPT | Huyện/TP |
| 1 | Đăk La | Đăk Hà | THPT Ngô Mây | Kon Tum |
| 2 | Sa Bình | Sa Thầy | | |
| 3 | Đăk Tô Re | Kon Rẫy | THPT Trường Chinh | |
| 4 | Diên Bình | Đăk Tô | THPT Nguyễn Du | Đăk Hà |
| 5 | Đăk Tô Kan | Tu Mơ Rông | THPT Nguyễn Văn Cừ; PT DTNT Đăk Tô | Đăk Tô |
| 6 | Đăk Rơ Ông | Tu Mơ Rông | | |
| 7 | Đăk Sao | Tu Mơ Rông | | |
| 8 | Đăk Na | Tu Mơ Rông | | |
| 9 | Tân Cảnh | Đăk Tô | THPT Nguyễn Trãi | Ngọc Hồi |
| 10 | Đăk Kroong | Đăk Glei | THPT Phan Chu Trinh | Ngọc Hồi |
| 11 | Đăk Môn | Đăk Glei | | |
| 12 | Đăk Long | Đăk Glei | | |
| 13 | Đăk Ang | Ngọc Hồi | THPT Lương Thế Vinh | Đăk Glei |

b. Các trường hợp khác: Các đối tượng không thuộc mục 1, muốn dự tuyển vào trường nào phải được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.